

Nâng cao tính chủ động và tư duy tích cực của sinh viên ngành Mỹ thuật bằng phương pháp “dạy học phản hồi”

Nguyễn Thị Thu Hiền*

*ThS. Khoa Mỹ thuật Cơ sở, Trường ĐH Mỹ thuật Công nghiệp
Received: 2/11/2024; Accepted: 12/11/2024; Published: 24/11/2024

Abstract: "Responsive teaching" is a modern method in higher education in general and in educating art students in particular. This method encourages lecturers and students to reflect and evaluate the teaching and learning process together, making effective adjustments and improvements.

Keywords: "Responsive teaching"; proactivity, positive thinking, art students.

1. Mở đầu

Ứng dụng phương pháp “Dạy học phản hồi” (Reflective teaching) trong giáo dục có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao tính chủ động và tư duy tích cực của sinh viên (SV) ngành mỹ thuật. Bởi lẽ, phương pháp “Dạy học phản hồi” là quá trình đưa ra nhận xét, đánh giá hoặc lời giải thích cho người khác về ý kiến của mình. Tuy nhiên, người đưa ra phản hồi cần thận trọng trước khi đưa ra ý kiến và phải dựa trên những ý kiến của người phản hồi để thể hiện phản ứng của mình, cũng như khả năng tiếp thu và đưa ra ý kiến tiếp nhận phản hồi.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp “Dạy học phản hồi”

Trong giáo dục đại học, phương pháp “Dạy học phản hồi” là quá trình hai chiều, nó vừa thể hiện kinh nghiệm, kỹ năng và nghệ thuật sư phạm của giảng viên (GV) vừa thể hiện năng lực chủ động, tích cực tiếp thu bài học của SV. Theo đó GV có thể đưa ra nhận xét về kết quả học tập hoặc hạn chế hành vi học chưa tốt của SV. Phương pháp “Dạy học phản hồi” gồm hai yếu tố: *Một là*, SV mô tả hành động/sự kiện (Không đưa ra phỏng đoán về động cơ hay thái độ). Trong quá trình SV mô tả, GV cần khen ngợi những điểm tốt trước khi nói đến những điểm cần hoàn thiện, thay đổi. Từ đó, chọn lọc và đưa ra gợi ý cụ thể và rõ ràng. GV cũng cần có thái độ chân tình, cởi mở, cảm thông và xây dựng; tránh dựa trên ý kiến, kinh nghiệm chủ quan của bản thân. Ngược lại, sinh không nên mô tả hay phán xét hành động mơ hồ, chung chung để nhằm thỏa mãn cá nhân, mà phải đưa ra thông tin phản hồi đúng, trúng và phù hợp, cũng như phải quan tâm đến thái độ của người nhận phản hồi.

Hai là, thông qua “Dạy học phản hồi”, GV giúp SV hình thành tính chủ động, tích cực trong học tập.

Theo đó, SV nhận thức sâu sắc: Quan sát (nghe, xem) và suy nghĩ (tôi nhìn thấy gì? và tôi đánh giá như thế nào về những điều tôi nhìn thấy/nghe thấy?; đặt mình vào vị trí của đối tượng nhận phản hồi). GV kiểm tra nhận thức của SV: Đặt câu hỏi để chắc chắn rằng SV đã hiểu đúng ý của người được nhận phản hồi. SV đưa ra ý kiến đóng góp bằng cách xác nhận và thừa nhận những ưu điểm (cần giải thích tại sao lại đánh giá đó là những ưu điểm); đưa ra các gợi ý để hoàn thiện hoặc nâng cao (cần giải thích tại sao lại đưa ra các gợi ý đó).

Thực tiễn cũng cho thấy, việc ứng dụng phương pháp “Dạy học phản hồi” mang lại nhiều lợi ích cho SV ngành mỹ thuật. Qua đó, giúp SV tăng cường khả năng tự đánh giá, phân tích công việc của mình một cách khách quan và toàn diện hơn. Đặc biệt, đã trao thêm quyền chủ động, tư duy tích cực cho SV, đó là: SV không còn thụ động chờ đợi được nhận xét, mà trở nên tích cực trao đổi, thảo luận để hoàn thiện bài học của mình và góp phần nâng cao kết quả học tập của bản thân.

Tuy nhiên, không phải khi nào phương pháp “Dạy học phản hồi” cũng mang lại hiệu quả tích cực trong học tập của SV. Bởi vì, để thực hiện tốt phương pháp này, đòi hỏi SV phải luôn có một trạng thái hoạt động tích cực; luôn khát khao, cố gắng với nghị lực cao trong quá trình học tập. Cùng với đó, phương pháp “Dạy học phản hồi” đòi hỏi tính tích cực, chủ động và sáng tạo của SV ngành mỹ thuật phải xuất phát từ nhu cầu, động cơ và điều kiện của bản thân; phải chú ý đến đặc điểm tâm sinh lý của SV, nhất là cần chú ý đến trình độ tư duy của họ. Trong “Dạy học phản hồi” còn đòi hỏi không được bắt ép, gò bó một lối suy nghĩ chung cho tất cả mọi người. Do đó, GV không còn đóng vai trò đơn thuần là người truyền đạt kiến thức, mà trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng

dẫn, gợi mở, xúc tác, động viên, cổ vũ, trọng tài các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để SV tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình.

Bên cạnh đó, trong “Dạy học phản hồi” còn phải tránh lối tư duy phản hồi không tích cực. Nghĩa là, SV phải tránh tư duy, thái độ chủ quan, luôn cho mình là đúng; luôn tìm mọi lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình; phản đối, không chấp nhận ý kiến của người khác; có thái độ căng thẳng cương quyết không thay đổi quan điểm/ý kiến của mình. SV cũng phải tránh sự bị động, tư duy thiếu tích cực như: Chỉ im lặng lắng nghe hay không tỏ thái độ phản đối nhưng vẫn làm theo cách của mình, không thay đổi quan điểm/ý kiến của mình.

2.2. Biện pháp nâng cao tính chủ động và tư duy tích cực của SV ngành mỹ thuật bằng phương pháp dạy học phản hồi

Để khắc phục những hạn chế của sự bị động, tư duy thiếu tích cực trong hoạt động dạy học, qua đó nâng cao tính chủ động, tư duy tích cực của SV ngành mỹ thuật cần phải phát huy hiệu quả của phương pháp “Dạy học phản hồi” trên một số khía cạnh chủ yếu sau:

Thứ nhất, nhà quản lý phải tăng cường cơ sở vật chất, cung cấp đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho việc dạy và học. Đặc biệt, xây dựng thư viện trường có đầy đủ sách báo, tạp chí... cho SV đọc tham khảo, nghiên cứu là hết sức cần thiết. Bởi vì, để đạt kết quả tốt nhất trong học tập, đòi hỏi SV không những nghiên cứu nội dung sách giáo khoa của môn học mà cần nghiên cứu thêm các tài liệu, các sách báo, tạp chí có liên quan đến môn học để SV mở rộng thêm kiến thức; giúp SV thấy được ý nghĩa thực tiễn của môn học. Ngoài ra, cần phải đầu tư, cải thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin, Internet, phương tiện dạy học hiện đại... Qua đó, góp phần nâng cao hứng thú học tập của SV và SV chủ động, tích cực tham gia đóng góp ý phản hồi với GV.

Thứ hai, GV phải kích thích được nhu cầu, khơi gợi hứng thú học tập cho SV thông qua tất cả các giai đoạn của tiết học, giờ học. Việc kích thích nhu cầu, khơi gợi hứng thú khám phá tri thức cho SV cần phải được duy trì trong suốt quá trình lên lớp của GV. GV cũng cần phải đặt vấn đề vào bài, tổ chức linh hoạt tri thức mới, củng cố hướng dẫn hoạt động nối tiếp trong giờ học... Thông qua cách thức tổ chức lớp học khoa học này sẽ giúp SV nâng cao tính chủ động và tư duy

tích cực, qua đó dễ tiếp thu bài giảng và hứng thú với giờ học của GV.

GV phải xác định rõ mục đích và xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho SV. Bởi vì, trong quá trình hình thành và nâng cao tính chủ động, tư duy tích cực cho SV, vai trò của GV là rất quan trọng. GV cần hướng dẫn, tổ chức để SV xác định được động cơ, thái độ học tập một cách đúng đắn. GV cần tăng cường các hình thức dạy học nhóm, trao đổi thảo luận, khuyến khích SV nêu lên chính kiến của mình. GV cũng cần định hướng cho SV vạch ra kế hoạch tự học cá nhân; cần đề ra kế hoạch dạy học cụ thể cho toàn bộ môn học hoặc cung cấp trước để SV nghiên cứu và tự biết mình sẽ làm gì và làm như thế nào trong quá trình học tập môn học. Điều này sẽ buộc SV phải nghiên cứu tài liệu, phân tích, mổ xẻ các vấn đề trên nhiều khía cạnh khác nhau và có thể tham gia đóng góp, phản hồi hoặc tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình.

Muốn vậy, phải thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ GV để giúp GV cập nhật thêm các kiến thức lý luận và thực tiễn của dạy học hiện đại; biết thêm các phương pháp giảng dạy tiên tiến nhằm phát huy tư duy tích cực, tính chủ động và sáng tạo của SV. GV biết cách hướng dẫn SV vận dụng, ứng dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống bản thân. Vì “Dạy học phản hồi” không chỉ dừng lại ở chỗ truyền đạt tri thức, kỹ xảo mà còn phải giúp SV biết cách vận dụng những tri thức, kỹ năng kỹ xảo đã học được vào việc giải quyết những vấn đề trong công việc, trong cuộc sống. Qua đó, giúp SV thấy được ý nghĩa thực tiễn và sự cần thiết của môn học.

Thứ ba, SV cần chủ động rèn luyện tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập. Tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập có thể hiểu là quá trình tự rèn luyện trí óc để chiếm lĩnh kiến thức của SV. Bước đầu của quá trình này có thể SV còn nhiều lúng túng, nhưng đó lại là động lực giúp SV có tư duy tích cực, tự thoát khỏi những khó khăn, lúng túng học tập, nâng cao kết quả học tập của bản thân.

Trong quá trình rèn luyện tính chủ động, tư duy tích cực, SV cần chủ động, tích cực nâng cao kiến thức về cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại để biết cách khai thác, sử dụng thông tin hiệu quả, thiết thực; thường xuyên đọc sách, báo, tài liệu bổ trợ cho môn học. Đây là khâu đầu tiên giúp SV tiếp thu tri thức và phát triển tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập.

(Xem tiếp trang 225)

phổ biến cho nhóm trưởng của các nhóm về nhiệm vụ của mình và cách thức để thực hiện công việc tương ứng với từng giai đoạn của hình thành nhóm.

Bên cạnh đó, các GV cần theo dõi khi các nhóm thảo luận trên lớp và nghiêm khắc trong việc nhận xét, đánh giá kết quả làm việc nhóm của SV năm thứ nhất để tạo lập và hình thành thói quen, ý thức tự giác, tích cực làm việc theo nhóm của SV.

2.3.3. Đề xuất giải pháp với SV

Mỗi SV cần tích cực và tự giác tham gia các hoạt động đội nhóm, câu lạc bộ học tập, văn nghệ, thể thao ở lớp, khoa và trong toàn trường. Tham gia các hoạt động tập thể và xã hội sẽ giúp SV trải nghiệm và rèn luyện KN làm việc nhóm cũng như các KN sống khác.

SV cần trau dồi KN và tinh thần tự chủ trong học tập, chủ động và tích cực hấp thụ tối đa sự truyền đạt và hướng dẫn của GV. Quan trọng nhất, SV phải tự ý thức chủ động lắng nghe và học hỏi các KN và kiến thức từ GV.

Để phát triển, SV cần thay đổi tư duy và cách suy nghĩ trong học tập. Điều này đòi hỏi sự nhìn nhận và đóng góp ý kiến thẳng thắn từ nhóm trưởng, các thành viên tích cực trong nhóm, và đặc biệt là sự nhận xét từ GV.

Tự rèn luyện để đưa bản thân vào quy củ khi làm việc nhóm là cần thiết. Bắt đầu từ việc tham gia đầy đủ và đúng giờ trong các buổi nhóm, tham gia nghiêm túc vào thảo luận, không sao nhãng trong thời gian nhóm hoạt động, và tự đặt ra các quy tắc cho bản thân khi làm việc nhóm.

3. Kết luận

Trong xu hướng hội nhập quốc tế hiện nay, KN làm việc nhóm là tiền đề quan trọng giúp SV thích ứng với môi trường làm việc đa dạng, làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Hiện tại, KN cá nhân và KN làm việc nhóm của SV năm nhất chỉ ở mức trung bình, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Để cải thiện điều này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, GV và SV trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao KN làm việc nhóm.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thành Hưng, (2002), *Dạy học hiện đại: Lí luận - biện pháp - kĩ thuật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Michel Maginn, (2007), *Thúc đẩy nhóm làm việc hiệu quả*, NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh.
3. Trần Thị Bích Nga, Phan Ngọc Sáu, Nguyễn Thu Hà (biên dịch) (2006): *Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao tính chủ động và tư duy tích cực... (tiếp theo trang 199)

SV cũng cần phải tăng cường tổ chức và quản lý hoạt động rèn luyện tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập. Muốn vậy, SV phải biết tự xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ học tập một cách đầy đủ, rõ ràng với yêu cầu từ dễ đến khó. Khi xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ học tập, SV cần hướng dẫn tài liệu học tập cho bản thân bằng cách nêu rõ phần nào cần học kỹ, phần nào chỉ tham khảo.

Đồng thời, SV cần có kế hoạch kiểm tra việc rèn luyện tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập của bản thân một cách hệ thống, thường xuyên. Việc kiểm tra này nên được thực hiện theo hàng ngày, hàng tuần để SV luôn hình thành ý thức phản hồi tích cực trong học tập. Theo đó, góp phần hình thành và nâng cao tính chủ động, tư duy tích cực trong học tập của SV; mặt khác, SV kịp thời tự đề ra các biện pháp điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng học tập.

3. Kết luận

Ứng dụng phương pháp “Dạy học phản hồi” (Reflective teaching) trong dạy học SV ngành mỹ thuật sẽ góp phần hình thành cho họ những phẩm chất

và kỹ năng cần thiết, nhất là nâng cao tính chủ động, tư duy tích cực, tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm. Đồng thời, phương pháp này cũng giúp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo thông qua sự điều chỉnh liên tục của GV từ thông tin phản hồi của SV. Đây là những yếu tố quan trọng để SV ngành mỹ thuật thành công trong học tập và phát triển nghề nghiệp trong tương lai./

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lan Hương (2019), *Vai trò của thiết kế trong đời sống xã hội*, NXB Thế giới, Hà Nội.
2. Lại Thế Luyện (2014), *Kỹ năng tự học suốt đời*, NXB Thời đại, Hà Nội
3. Nguyễn Cảnh Toàn (2011), *Xã hội học tập, học suốt đời và các kỹ năng tự học*, NXB Dân trí, Hà Nội.
4. Đinh Thị Nguyệt (2010), *Quản lý quá trình “tự học” của SV mỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy học*, Hội thảo Giáo dục nghệ thuật và cuộc sống, Trường Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
5. Nguyễn Hiến Lê (2003), *Tự học – một nhu cầu thời đại*, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.